

# LÃI SUẤT TRONG HỢI CÓ LÃI



Việc tổ chức hội nhằm tương trợ trong nhân dân được thực hiện theo quy định của pháp luật. Trường hợp có lãi thì mức lãi suất phải tuân theo quy định của Bộ luật Dân sự. Nghiêm cấm việc tổ chức hội dưới hình thức cho vay nặng lãi”. Sau đây Sở Tư pháp giới thiệu quy định về Lãi suất trong hội có lãi như sau:

## 1 LÃI SUẤT TRONG HỢ CÓ LÃI

Lãi suất trong hội có lãi do các thành viên của dây hội thỏa thuận hoặc do từng thành viên đưa ra để được lĩnh hội tại mỗi kỳ mở hội nhưng không vượt quá 20%/năm của tổng giá trị các phần hội phải góp trừ đi giá trị các phần hội đã góp trên thời gian còn lại của dây hội.

Trường hợp mức lãi suất giới hạn nói trên được điều chỉnh bởi cơ quan có thẩm quyền thì áp dụng mức lãi suất giới hạn đó.

Trường hợp lãi suất theo thỏa thuận hoặc do từng thành viên đưa ra để được lĩnh hội tại mỗi kỳ mở hội vượt quá lãi suất giới hạn quy định thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực.

## 2 LÃI SUẤT TRONG TRƯỜNG HỢP CHẬM GÓP, CHẬM GIAO PHẦN HỢ

Trường hợp đến kỳ mở hội mà chủ hội không giao hoặc giao không đầy đủ các phần hội cho thành viên được lĩnh hội, thành viên chưa lĩnh hội không góp phần hội hoặc góp phần hội không đầy đủ thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm góp hoặc chậm giao phần hội được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất giới hạn quy định tại mục 1 nêu trên của số tiền chậm trả trên thời gian chậm trả, nếu không có thỏa thuận thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại mục 1 nêu trên của số tiền chậm trả trên thời gian chậm trả.

Trường hợp đến kỳ mở hộ mà thành viên đã lĩnh hộ không góp phần hộ hoặc góp phần hộ không đầy đủ thì phải trả lãi như sau:

Trường hợp hộ không có lãi, lãi suất được xác định theo thỏa thuận nhưng không được vượt quá mức lãi suất giới hạn quy định tại mục 1 nêu trên của số tiền chậm góp hộ trên thời gian chậm góp, nếu không có thỏa thuận thì lãi suất được xác định bằng 50%/năm mức lãi suất giới hạn quy định tại mục 1 nêu trên của số tiền chậm góp trên thời gian chậm góp.

Trường hợp hộ có lãi, lãi suất được xác định theo mức quy định tại khoản 5 Điều 466 của Bộ luật dân sự đối với hộ có lãi.



**khoản 5 Điều 466 của Bộ luật dân sự quy định:** Trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi như sau:

- Lãi trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả; trường hợp chậm trả thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự;
- Lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả bằng 150% lãi suất vay theo hợp đồng tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

